

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 7 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						441 646	131 731	311 553			
I		CẢNG CHÍNH						131 944	24 205	107 739			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						5 650	5 627	23			
1		NHÔM LÂM ĐỒNG	14/7	1779/7	24/7	VIỆT THUẬN QN-01	CÁM 5A.1	3 050	3 037	13	17/7	HỘ LỚN	
2		NHÔM LÂM ĐỒNG	14/7	1779/7	24/7	VIỆT THUẬN QN-01	CỤC 4A.2	2 600	2 590	10	17/7	HỘ LỚN	
3													
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						33 850	18 578	15 272			
1		ĐIỆN VINH TẤN 1	13/7	455B/7		VIỆT THUẬN 26-01	CÁM 6A.1	25 600	18578,0	7 022	RÓT DỖ	HỘ LỚN	Thay TBRT số 455/7 TTCO: 25.600
2		TRƯỜNG ANH 888	15/7	1792/7	22/7	BN 1386	CỤC XÔ 1C	1 100		1 100		TD	
3		NHÔM ĐẮK NÔNG	16/7	1803/7	26/7	VIỆT THUẬN 075-01	CÁM 5A.1	3 450		3 450		HỘ LỚN	
4		NHÔM LÂM ĐỒNG	16/7	1804/7	26/7	VIỆT THUẬN 075-01	CÁM 5A.1	3 700		3 700		HỘ LỚN	
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						92 444		92 444			
1		ĐIỆN VINH TẤN 1	13/7	455B/7		VIỆT THUẬN 26-01	CÁM 6A.1	25 600		25 600		HỘ LỚN	Thay TBRT số 455/7 TTCO: 25.600
2		ĐIỆN VINH TẤN 1	15/7	464/7		VINACOMIN 30-01	CÁM 6A.1	29 300		29 300		HỘ LỚN	TTCO: 29.300
3		ĐIỆN VINH TẤN 1	16/7	467/7	26/7	QUANG VINH 188	CÁM 6A.1	22 800		22 800		HỘ LỚN	TTCO: 22.800
4		CROMIT THANH HÓA	16/7	1800/7	26/7	MINH HẰNG 262	CÁM 5A.1	4 200		4 200		PTCB	
5		THAN MIỀN TRUNG	09/7	1656/6	16/7	Á ĐỒNG 36 (BN 1789)	CỤC XÔ 1C	1 500		1 500		TD	GIA HẠN L2
6		SXTM THAN UÔNG BÍ	09/7	1664/6	16/7	BN 1468	CÁM 4B.1	1 140		1 140		TD	GIA HẠN L2
7		ĐTTM&DV	09/7	1671/6	16/7	BN 2308	CÁM 4B.1	1 684		1 684		TD	GIA HẠN L2
8		VTRACO	08/7	1743/7	15/7	BN 0719	CỤC XÔ 1C	1 160		1 160		TD	
9		DVVT QUẢNG NINH	11/7	1538/6	18/7	BN 2556	CÁM 4B.1	1 600		1 600		TD	GIA HẠN L3
10		XNK ANH KHOA	11/7	1763/7	18/7	HN 2402	CÁM 4B.1	2 300		2 300		TD	
11		VT & KDT	16/7	1743/7	23/7	BN 0719	CỤC XÔ 1C	1 160		1 160		TD	GIA HẠN L1
12													
13													
14													
15													
16													
		Tàu chuyển tải						175 990	69 430	106 560			

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 7 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		<i>Tàu đã làm hàng</i>											
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	09/7	453/7		TRƯỜNG NGUYỄN OCEAN	CÁM 5A.10	23 300	23 300		17/7	HỘ LỚN	CLM:18.991,51 - KVDB: 4.298,01
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						102 000	69 430	32 570			
1		ĐIỆN DUYÊN HẢI	09/7	442-B/6		VIỆT THUẬN 30-06	CÁM 6A.14	26 300	22 960	3 340	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTHG: 26.300
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	09/7	454/7		QUANG VINH DIAMOND	CÁM 6A.1	23 000	16 340	6 660	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTHG:18.000 - KVCP:5.000
3		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	13/7	449B/7		VIỆT THUẬN 30-05	CÁM 6A.1	29 400	16 000	13 400	RÓT DỖ	HỘ LỚN	Thay TBRT số 449/7 TTHG: 25.000, KVCP: 4.400
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						73 990		73 990			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	15/7	466/7		HẢI NAM 88	CÁM 6A.1	23 000		23 000		HỘ LỚN	TTHG:18.000 - KVCP:5.000
2		CN TCT PHÁT ĐIỆN 3- CTY CP	15/7	465/7		TRƯỜNG NGUYỄN STAR	CÁM 6A.14	23 300		23 300		HỘ LỚN	KDTCP: 6000, CPXNKT: 10000, KVCP: 7300
3		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	15/7	463/7		PACIFIC 01	CÁM 6A.1	27 690		27 690			TTHG:22.500 - KVCP:5.690
II		KHO G9-HÓA CHẤT						36 514	13 063	23 451			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						12 696	12 401	295			
1		VIỆT THUẬN 26-01	11/7	3 569		VT-TĐ 08	TNK - LÃO	5 300	5 051	249	17/7		
2		ĐT TM & DV	14/7	1784/7	21/7	BN 1883	CỤC 1C	1 300	1 288	12	17/7	TD	NGUỒN KC
3		THÁI SƠN HP	16/7	1796/7	23/7	BN 1839	CÁM 8A	1 120	1 115	5	17/7	TD	NGUỒN ĐN-CS
4		THAN MIỀN TRUNG	16/7	1802/7	23/7	VIỆT TRUNG 68	CÁM 8A	1 980	1 979	1	17/7	TD	NGUỒN ĐN-CS
5		XNK THAN	16/7	1807/7	26/7	BN 2058	CÁM 7B	1 100	1 099	1	17/7	PTCB	NGUỒN ĐN-CS
6		CROMIT THANH HÓA	17/7	1810/7	27/7	TH 0686	CÁM 7C	980	958	22	17/7	PTCB	
7		THAN SÔNG HỒNG	14/7	1786/7	21/7	BN 2266	CÁM 8A	916	911	5	17/7	TD	NGUỒN ĐN-CS
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						1 000	662	338			
1		THAN MIỀN TRUNG	02/7	1677/7	09/7	TÚ LINH 89	CỤC 1A	1 000	662	338	RÓT DỖ	TD	NGUỒN ĐN-CS
2													
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						22 818		22 818			
1		KDT MIỀN BẮC	17/7	1814/7	27/7	BN 2616	CÁM 7C	1 700		1 700		PTCB	
2		KDT MIỀN BẮC	17/7	1817/7	27/7	NB 8715	CÁM 7B	3 350		3 350		PTCB	NGUỒN ĐN-CS
3		ĐT TM & DV	10/7	1756/7	17/7	BN 2579	CỤC 1A	1 500		1 500		TD	NGUỒN ĐN-CS
4		XDCN MỎ	10/7	1757/7	17/7	NB 8530	CỤC 1A	1 150		1 150		TD	NGUỒN ĐN-CS
5		VT THỦY	12/7	1766/7	19/7	QUANG HƯNG568	CÁM 8A	3 050		3 050		TD	NGUỒN ĐN-CS
6		THAN MIỀN NAM	14/7	1783/7	21/7	NISSI 777	CÁM 8A	1 900		1 900		TD	NGUỒN ĐN-CS
7		TCT ĐÔNG BẮC	16/7	1794/7	23/7	HP 6093	CÁM 8A	2 048		2 048		TD	NGUỒN ĐN-CS
8		ĐTTM&DV	16/7	1798/7	23/7	FLJ777	CÁM 8A	2 350		2 350		TD	NGUỒN ĐN-CS

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 7 NĂM 2026

[illegible]

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 7 NĂM 2026

[illegible]

